TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07** /2020/HNGĐ - ST
Ngày 09 / 7/ 2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Huy Hiển và ông Nguyễn Bá Thảo
- Thư ký phiên tòa: *Bà Phạm Thị An*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58 /2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09 /2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1972
Địa chỉ: Làng C - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Có mặt)
2. Bị đơn: anh Trương Đ - sinh năm 1967
Địa chỉ: xóm S - xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trương Đ kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 10 năm 199x tại Uỷ ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, anh Đ sống không quan tâm lo lắng đến gia đình, một mình chị phải chăm sóc nuôi con, dẫn đến mất tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa và đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Nay chị thấy không còn tình

cảm với anh Đ nữa, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không tôn trọng lẫn nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chị và anh Đ có ba con chung là Trương Đức T sinh ngày 03 tháng 7 năm 199x, Trương H sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Trương Hoàng Q sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung là Trương H và Trương Hoàng Q, còn con chung Trương Đức T đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm ổn định nên chị không có yêu cầu gì.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu anh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu) đồng.

Về quan hệ tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản nợ: chị T không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Đ trình bày tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay như sau: về quan hệ hôn nhân: anh và chị T kết hôn với nhau năm 1992, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống anh thấy vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường, hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị T và không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con cái: anh và chị T có ba con chung là Trương Đức T sinh ngày 03 tháng 7 năm 199x, Trương H sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Trương Hoàng Q sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007. Anh không mong muốn ly hôn nên không có nguyện vọng gì.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng của mình.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng.Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là cho ly hôn với anh Trương Đ ; Về việc nuôi con đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Trương H sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Trương Hoàng Q sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; còn con chung Trương Đức T hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và đã có việc làm ổn định nên không có đề nghị gì. Về cấp dưỡng đề nghị hội đồng xét xử buộc anh Trương Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu)

đồng; Về án phí buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Trương Đ có quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm, lo lắng cho gia đình, một mình chị T phải gánh vác lo toan nên anh chị đã sống ly thân nhau từ năm tháng 7 năm 2019 đến nay, hiện tại chị T không còn tình cảm với anh Đ nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

2. Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Trương Đ có ba con chung là Trương Đức T sinh ngày 03 tháng 7 năm 199x, Trương H sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Trương Hoàng Q sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007. Ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con chung là Trương H và Trương Hoàng Q vì từ ngày anh chị ly thân cháu H và cháu Q ở với mẹ và đang được đi học, cuộc sống sinh hoạt ổn định và nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ. Như vậy hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng đó là phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên giao hai con chung là Trương H và Trương Hoàng Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Đối với cháu Trương Đức T đã đủ tuổi trưởng thành và có việc làm ổn định nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: anh Trương Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đ (ba triệu) đồng

4. Về quan hệ tài sản chung: chị T và anh Đ không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là cho ly hôn với anh Trương Đ.

2.Về việc nuôi con chung: giao con chung là Trương H sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 và Trương Hoàng Q sinh ngày 18 tháng 9 năm 2007 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đã thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: buộc anh Trương Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi cháu 1.500.000/ tháng) phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 00034xx ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh Trương Đ phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Trương Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N- h. Nghĩa Đàn(nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương